

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HSST
Ngày 28 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Bá Ngọc;
Bà Vi Thị Khiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Vi Văn K; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/10/1970, tại xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản K, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 4/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Mây X và bà Lo Thị X; bố nuôi: Vi Mây K (đã chết), mẹ nuôi: Lương Thị K; có vợ là Vy Thị Kín L và 05 con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/6/2011 bị TAND huyện Thanh Chương xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 01/3/2013, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công Thiết-Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Vy Thị Kín L; sinh năm 1971; trú tại: Bản K, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Lương Văn N; sinh năm 1968; nơi cư trú: Bản X, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ, ngày 24/12/2020, Vi Văn K điều khiển xe máy đi từ nhà tại bản K, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An lên bản S, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An để đám cưới cháu. Sau khi tham dự đám cưới, K ở lại chơi đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì rủ Lương Văn N, trú tại bản X, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An đi tìm chỗ ngủ, K chở N đi đến cuối bản S, xã T thì nói với N đứng chờ rồi một mình đi bộ xuống gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua 02 (hai) gói ma túy (Heroine) và 02 (hai) viên ma túy tổng hợp với số tiền 200.000đồng (hai trăm nghìn). Đến khoảng 22 giờ, cùng ngày sau khi mua được ma túy, K cầm trên tay trái rồi quay lại chỗ N đang đứng chờ thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 (một) bao polylen màu trắng bên trong có chứa 01 (một) gói chất màu trắng (nghỉ là ma túy); 01 (một) gói chất màu trắng (nghỉ là ma túy) được gói bằng giấy trắng; 02 (hai) viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy) và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WINNER X màu đỏ- đen, BKS: 37E1- 717.39.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 08 giờ, ngày 25/12/2020 đã xác định:

- Chất màu trắng (nghỉ là ma túy) thu giữ của Vi Văn K có khối lượng 0,2gam (không phẩy hai); ký hiệu vật chứng số 01.

- Số viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy) thu giữ của Vi Văn K có khối lượng 0,2gam (không phẩy hai); ký hiệu vật chứng số 02.

Kết luận giám định số 86/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận:

- Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Vi Văn K gửi tới giám định là ma túy (Heroine);

- Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M2) thu giữ của Vi Văn K gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn, Vi Văn K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại 0,1gam (không phẩy một), số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng còn lại 0,1gam (không phẩy một) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện Kỳ Sơn.

Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WINNER X màu đỏ- đen, BKS: 37E1- 717.39 mà Vi Văn K sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu chung của gia đình nên ngày 07/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Vi Thị Kín L (vợ của Vi Văn K).

Cáo trạng số: 29/CT-VKS-KS ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Vi Văn K mức án từ 15 (Mười lăm) đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn K đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện Kiểm Sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Vi Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ, ngày 24/12/2020, tại bản S, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An, Vi Văn K đang có hành vi tàng trữ 02 (hai) gói ma túy (Heroine) có khối lượng 0,2gam (không phẩy hai) và 02 (hai) viên ma túy

(Methamphetamine) có khối lượng 0,2gam (không phải hai) nhằm mục đích để sử dụng.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng của hai chất ma túy (Heroine, Methamphetamine) thu giữ của Vi Văn K là: 0,2gam + 0,2gam = 0,4gam, nên hành vi đó của bị cáo Vi Văn K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a).....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mờ mịt phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra, tại bản án số 23/2011/HSST ngày 14/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An đã xử phạt bị cáo 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2013 đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật, vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vi Văn K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là tiền cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Vi Văn K, quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lương Văn N là người đi cùng xe với Vi Văn K, tuy nhiên quá trình điều tra xác định Lương Văn N không biết K đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Heroine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,1gam (Không phẩy một) và số ma túy (Methamphetamine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,1gam (không phẩy một) và vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cầm lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WINNER X màu đỏ- đen, BKS: 37E1-717.39 mà Vi Văn K sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu chung của gia đình, gia đình không biết Vi Văn K sử dụng xe để đi mua ma túy nên ngày 07/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Vi Thị Kín L (vợ của Vi Văn K) là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vi Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vi Văn K 18 (Mười tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 24/12/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì thư bưu điện có viền xanh đỏ, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của Vi Văn K, bên trong có chứa 0,1gam (Không phẩy một) ma túy (Methamphetamine), 0,1gam (Không phẩy một) ma túy (Heroine) và vỏ giấy niêm phong ban đầu. (Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút, ngày 17/3/2021 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Văn K phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/4/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vi Thị Khuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Bá Ngọc

Vi Thị Khiếu

Vi Thị Khuyên